

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương I (VINA VETCO). Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương I (VINA VETCO) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh VINA VETCO để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của VINA VETCO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định, xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của VINA VETCO.

HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm, gồm 01 (một) Chủ tịch, và 02 (Hai) ủy viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCD quy định.

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi miễn của Công ty kiểm toán độc lập. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Có các quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành mọi hoạt động trong toàn Công ty.

2.5 Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.6 Công ty có các phòng ban trong công ty, chi nhánh và công ty TNHH bao gồm:

+ Tại Văn Phòng Công ty có: Bộ phận Nội chính và Bộ phận Kế toán

+ Công ty TNHH Thuốc Thú y Trung ương I: gồm các phòng ban:

Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Tài chính, Kế toán- Phòng Nghiên cứu phát triển

Phân xưởng sản xuất - Phòng Đảm bảo chất lượng - Phòng Kiểm tra chất lượng (QC)
Phòng Kinh doanh.

- + Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương I (TP Hà Nội) tại Tp. Hồ Chí Minh
- + Chi nhánh Công ty CP Thuốc Thú y Trung ương I tại Tp. Đà Nẵng

2.7 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành viên

Danh sách thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lê Đức Liên	Giám đốc Công ty

2.8 Số lượng người lao động trong toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 93 người.

Chỉ tiêu phân loại	Số lượng lao động	Tỷ trọng
I. Phân loại theo giới tính	93	100%
Nam	42	45.16%
Nữ	51	54.84%
II. Phân loại theo trình độ	93	100%
Trên Đại học	7	7.53%
Đại học	45	48.39%
Cao đẳng	7	7.53%

Trung cấp	12	12.90%
Công nhân kỹ thuật	22	23.66%

2.9 Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc:

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ phụ cấp làm thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.
- **Đào tạo:** Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi,... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách lương, thưởng

- **Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá

nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

+ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát...
- Người lao động được hưởng các chế độ làm việc, nghỉ lễ, tết, ốm, đau, chính sách đào tạo, tập huấn theo các nội dung trong bản Thỏa ước lao động tập thể được lập giữa Tập thể người lao động (Tổ chức Công đoàn) và Công ty phù hợp với Bộ luật Lao động số: 10/2012/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 18/6/2012, bắt đầu có hiệu lực từ 1/5/2013.

3. Tình hình tài chính

3.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng tài sản	141.009.379.028	154.953.007.476	9,89
Vốn chủ sở hữu	-113.986.572.988	69.090.547.260	160,61
Doanh thu thuần	145.732.542.005	173.848.030.015	19,29
Lợi nhuận từ HĐKD	-7.844.432.003	7.239.594.707	192,29
Lợi nhuận khác	7.406.024.823	1.724.312.472	(76,72)
Lợi nhuận trước thuế	-438.407.180	8.963.907.179	2.144,65
Lợi nhuận sau thuế	-1.037.753.427	8.157.445.344	886,07
Giá trị sổ sách	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2021 năm có những chiều hướng tăng lên, thể hiện qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Doanh thu thuần của Công ty năm 2021 tăng so với năm 2020 là 19,29% Vượt mức theo kế hoạch 6,00%. Tuy nhiên trong năm 2021 công ty không tính lãi vay

cho các khoản nợ cá nhân chi phí lãi vay so với năm 2020 giảm nên lợi nhuận của năm 2021 lãi tăng 886,07 %. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, lợi nhuận Công ty tăng giảm do các chi phí như sau:

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Giá vốn hàng bán	111.658.828.467	138.165.911.120	23,74
Chi phí tài chính	12.551.284.437	1.126.805.322	-91,02
<i>Lãi tiền vay</i>	<i>11.423.739.803</i>	<i>444.967.766</i>	<i>-96,10</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá</i>	<i>1.127.544.634</i>	<i>681.837.556</i>	<i>-39,53</i>
Chi phí bán hàng	20.951.492.994	21.572.520.285	2,96
<i>Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ bán hàng</i>	<i>6.546.163.099</i>	<i>8.746.709.127</i>	<i>33,62</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.952.461.870	6.592.091.059	-26,37
<i>Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ quản lý</i>	<i>1.438.953.301</i>	<i>1.382.785.607</i>	<i>4,06</i>

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,17	0,74
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,11	0,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	1,81	0,55
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	-2,24	1,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	(lần)	6,59	6,98